TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2023/DS-PT
Ngày 13/02/2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huờn.
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Hoàng Kim Khánh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 13/02/2023, tại trụ sở TAND tỉnh Đăk Lăk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2022/TLPT-DS ngày 10/11/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số:39/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2022/QĐXXPT-DS ngày 16/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐ-PT ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Đình L- Có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Ngân Văn C - Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã CE, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1.Ông Lương Đình H
Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Đình L - có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2022).
2.Ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị Đ - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã CE, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lương Đình L trình bày: Ngày 23/4/2020, ông Ngân Văn C vay ông 98.800.000đ; Lãi suất vay, hai bên thỏa thuận miệng với nhau từ 1,2%/tháng đến 1,3%/tháng; Thời hạn vay không thỏa thuận nhưng khi nào ông cần trả lại tiền vay thì thông báo cho ông C biết trước; Đến tháng 7/2021, ông yêu cầu ông C trả cho ông khoản tiền đã vay và tiền lãi nhưng ông C không trả. Vì vậy, ông khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông C phải trả cho ông 98.800.000đ tiền nợ gốc đã vay; ông không yêu cầu ông C trả tiền lãi.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngân Văn C trình bày: Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016 (ông không nhớ cụ thể), cậu và mợ bên vợ của ông là ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị Đ vay của anh Lương Đình H (là con trai ông Lương Đình L) 30.000.000đ, với lãi suất 3,5%/tháng; ông có xác nhận vào giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng; Đến ngày 23/4/2020, ông H gọi ông đến nhà ông H uống rượu và nói rằng giấy vay tiền của ông T và bà Đ đã bị mất, nhờ ông viết lại giấy vay tiền. Vì vậy, ông đã viết giấy vay tiền nhưng không nhớ nội dung đã viết, vì lúc đó ông đã say rượu; Thực tế, ông không vay ông L 98.800.000đ. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lương Đình H trình bày: Việc ông Ngân Văn C vay bố ông 98.800.000đ vào ngày 23/4/2020, ông không biết; không có việc ông nhờ ông C viết giấy vay tiền vào ngày 23/4/2020, như ông C đã trình bày; Năm 2014, ông có cho vợ chồng ông Triệu Văn T, bà Hoàng Thị Đ vay 14.000.000đ; Vợ chồng ông T đã trả cho ông đầy đủ khoản tiền đã vay.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị Đ, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T và bà Đ, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 92, Điều 147,Điều 203, khoản 3 Điều 209, Điều 220, Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 463, khoản 1 Điều 466 BLDS năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đình L.

Buộc ông ông Ngân Văn C phải trả cho ông Lương Đình L 98.9800.000đ tiền nợ gốc đã vay.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 08/9/2022, bị đơn ông Ngân Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án, đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Ngân Văn C, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Quá trình tham gia giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận giấy vay tiền lập ngày 23/4/2020, là chữ viết, chữ ký của ông Ngân Văn C; ông C cho rằng do say rượu, nên ông đã viết giấy vay ông L 98.800.000đ là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông C phải trả cho ông L 98.800.000đ tiền nợ gốc

đã vay, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp đơn kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Ngân Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì ngày 23/4/2020, ông C đã vay ông Lương Đình L 98.800.000đ tiền mặt; ông C thừa nhận chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền ngày 23/4/2020, là do ông viết và ký tên. Tuy nhiên, ông C kháng cáo cho rằng do say rượu, nên ông đã viết giấy vay tiền nêu trên, thực tế ông không vay ông L 98.800.000đ nhưng ông C không cung cấp được chứng cứ, để chứng minh cho yêu cầu phản đối của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông C phải trả cho ông L 98.800.000đ đã vay vào ngày 23/4/2020, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông C không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Ngân Văn C: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ hợp đồng vay tài sản, được ký kết ngày 23/4/2020, giữa ông Lương Đình L và ông Ngân Văn C; Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đình L

Buộc ông Ngân Văn C phải trả cho ông Lương Đình L 98.800.000đ (chín mươi tám triệu tám trăn ngàn đồng) tiền nợ gốc đã vay vào ngày 23/4/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Ông Ngân Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp tại biên lai số: 0020187 ngày 12/9/2022, của Chi cục thi hành án dân sự huyện EK.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện EK;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huờn